TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 3 – 2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Huyền Tr, sinh năm: 1995 (Xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Ch, xã Trần Th, huyện Cái N, tỉnh Cà M.

Bị đơn: Anh Lữ Đức A, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Huyền Tr là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Lữ Đức A xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký hôn tại UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 18/9/2019. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn nhưng anh, chị tự hàn gắn để lo cho con đến khoảng tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh, chị mâu thuẫn về kinh tế và anh Đức Anh không chung thủy có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng cự cải thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên biết nhưng không tổ chức hòa giải, hàn gắn. Anh, chị ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Đức A.

Về con chung: Chị Tr xác định: Anh, chị có một người con tên Lữ Hoàng Gia Kh, sinh ngày 25/4/2022, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đức A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị Tr khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Đối với anh Lữ Đức A, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lữ Đức A đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lữ Đức A vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của chị Lê Huyền Tr về việc xin ly hôn với anh Lữ Đức A thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; anh Đức Anh là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Lữ Đức A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh Đức A vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lê Huyền Tr có đơn xin không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đức A, chị Tr theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Huyền Tr và anh Lữ Đức A xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo chị Trang thì vợ chồng, anh, chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong nhiều năm, mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 10 năm 2024 nên anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị đã cự cải nhiều lần, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Bên cạnh đó, chị Tr cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không đoàn tụ, chung sống với anh Đức Anh được nữa vì tình cảm vợ, chồng không còn. Đối với anh Đức A quá trình Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã mời anh rất nhiều lần nhưng anh không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ mà chị Tr nộp để giải quyết vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh Đức A.

[4] Về con chung: Chị Tr xác định: Anh, chị có một người con tên Lữ Hoàng Gia Kh, sinh ngày 25/4/2022, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của chị Tr và anh Đức A. Giao con cho chị Tr hoặc anh Đức A trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho chị Tr hay anh Đức A nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặc dù, chị Tr khai anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Bên cạnh đó, cháu Kh đang sống ổn định với chị Tr, để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Kh cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Đức A không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị Tr khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Huyền Tr về việc xin ly hôn anh Lữ Đức A.

2. Về con chung: Giao cháu Lữ Hoàng Gia Kh, sinh ngày 25/4/2022, hiện con đang ở với chị Tr cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Đức A không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Tr xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị Tr khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Lê Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 02 năm 2025, chị Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003780 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Tr, anh Đức A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thúy Dung